

Lời nói đầu

Xưa nay, người ta vẫn cho *Vè* là loại thơ tầm thường của người bình dân. Điều này không đúng hẳn. Đối với chúng tôi, *Vè Huế* có giá-trị cao về văn-học, nghệ-thuật và lịch-sử. (Chúng tôi dùng chữ *Huế* có nghĩa là tỉnh Thừa Thiên và thành phố Huế).

Vè Huế rất nhiều và phổ biến qua nhiều thời-đại. Chúng tôi sưu tầm các bài về lịch-sử, văn-học và các bài về bình-dân, chất phác, mang sắc-thái dân tộc; không sưu tầm về sáng tác để phục vụ cho nhu-cầu chiến-tranh nhất thời.

Vào ngày mồng 2 tháng 8 năm Giáp Thìn tức là ngày 11 tháng 9 năm 1904, lụt và bão đã tàn phá kinh thành Huế và toàn tỉnh Thừa Thiên. Cầu Thành Thái (cầu Trường Tiền) mới làm xong vào năm 1900 bị bão thổi sập mất bốn vại; hai dây lớp học của trường Quốc Học cũng bị cuốn trôi. Trận bão này gọi là "*Bão Năm Thìn*". Từ đấy, dân chúng thường được nghe bài "*Vè Bão Năm Thìn*" trên bến đò, bãi chợ ven sông.

Trước năm 1945, bài "*Vè Bão Năm Thìn*" được nhiều người Huế ưa thích. Đến nay chúng tôi vẫn chưa sưu tầm được bài về này.

*

Cuốn sách nhỏ này chỉ là bước đầu sưu khảo. Rất mong được các nhà nghiên-cứu và các bậc lão-thành bổ sung thêm những bài về Huế còn thiếu sót.

Vè Huế là một phần quý báu của kho tàng văn-chương bình-dân Việt Nam.

Phần 1

Vè - Vè Huế

a.- Vè

Vè là một thể loại kể chuyện bằng văn vần có ngụ ý chê hay khen. Vì vậy, *vè* gần với *nói* hơn là *hò* hay *hát*. Vè hình thành và phát triển từ dân gian. Cách phát âm và ngôn ngữ tùy thuộc tiếng địa phương. Muốn hấp dẫn người nghe, người ngâm vè phải dùng kỹ thuật ngâm nga, luyện láy, lên bổng xuống trầm.

Vè phổ biến ở Bắc Việt và Trung Việt, nhiều nhất là ở Huế. Giai điệu vè đơn giản, mộc mạc, bù lại vè rất phong phú về mặt ngôn ngữ và văn học. Thông thường, vè làm theo thể thơ bốn chữ, năm chữ, lục bát hay song thất lục bát, không hạn chế ngắn dài. Với thể thơ bốn chữ hay năm chữ, vè thường ngắn. Nhưng với những bài vè dài, thường làm theo thể thơ lục bát. *Vè Mụ Đội* có trên bốn ngàn câu, *Vè Thất Thủ Thuận An* có trên bảy trăm câu, *Vè Thất Thủ Kinh Đô* có trên một ngàn năm trăm câu. Người ngâm vè có thể tùy tiện thêm bớt nhiều chi tiết. Vì vậy, một bài vè có nhiều dị bản và mỗi dị bản có số câu khác nhau. Có nhiều bài vè cùng một đề tài như *Vè đánh bạc*, *Vè nói ngược*.

Trước 1945, vè phổ biến rộng rãi trong mọi tầng lớp xã hội. Có nhiều người thuộc toàn vẹn một bài vè hay nhớ một vài câu vè, nhất là những bài vè hài hước, châm biếm thói hư tật xấu trong sinh hoạt xã hội lúc bấy giờ.

Sau 1945, có một số bài vè sáng tác theo nhu cầu chiến tranh. Chúng tôi không sưu tầm những bài vè thuộc loại này.

b.- Về Huế

Tính cách địa phương

Về Huế thường kể những biến cố lịch sử xảy ra ở Huế, những tai họa thiên nhiên tàn phá xứ Huế, hay những câu chuyện dân gian có ngụ ý luân lý. Ngày trước, khi chưa có báo chí, truyền thanh, truyền hình, về là một hình thức thông tin, phóng sự.

Về Huế có tác động tinh thần quần chúng rất lớn.

Trước năm 1945, những ai đã từng sống lâu năm ở Huế, chắc hẳn được nghe các nghệ nhân hát rong ngâm nga Về Huế. Có những nghệ nhân tài tử đi lang thang ngâm về từ làng này qua làng khác hay vào trong một vài gia đình khá giả ngâm về trong những đêm gió mát trăng thanh. Có những nghệ nhân đi hát rong chuyên nghiệp để cầu thực nơi bến sông, bãi chợ.

Ở Huế, trước năm 1945, có những nghệ nhân nổi tiếng một thời như cụ Sáu, cha con ông Bốn Quang ngâm về trước chợ Đông Ba, cụ Mới ngâm về trước công viên Thương Bạc, ông thầy bói và con gái là cô Thanh Xuân ngâm về Thất Thủ Kinh Đô nổi tiếng ở gần chợ Đồn thuộc phường Đệ Nhị, nay là phường Phú Bình.

Nhạc cụ đệm cho ngâm về là một cặp *súa* hình bầu dục bằng tre già. Nghệ nhân dùng cặp *súa* gõ nhịp khi ngâm về. Nếu có hai người thì thêm cây đàn cò (đàn nhị) để thêm phần sinh động.

Nghệ nhân ngâm về có kỹ thuật diễn cảm: khi nức nở nghẹn ngào, khi sôi trào cảm giận để lôi cuốn người nghe.

Tính cách lịch sử và ký sự

Về ký-sự như *Về Nạn Đói năm Thân Dậu* (1944-1945) và về lịch-sử như *Về Thất Thủ Kinh Đô* còn đọng lại trong lòng người dân Huế cho đến ngày nay.

Về Thất Thủ Kinh Đô kể lại một giai-đoạn lịch-sử bi thương nhất của cố đô Huế. Khi vua Tự Đức đau nặng rồi băng hà, triều đình tan rã, nội bộ chia rẽ, thực dân Pháp lợi dụng thời

cơ, mở cuộc xâm lăng tàn bạo gây ra bao nhiêu mất mát đau thương cho dân tộc Việt Nam.

Nội dung bài Về Thất Thủ Kinh Đô thật đặc biệt: ngôn từ giản đơn, mộc mạc, tinh thoảng dùng vài chữ Hán Việt hay vài câu Hán Việt, nhưng nội dung lại chứa nhiều dữ kiện lịch sử rất quan trọng. Điều này có thể phỏng đoán là những chuyện tối mật về sự tranh giành quyền lực giữa các đại thần và những cuộc bang giao với thực-dân Pháp đã được một số quan lại chứng kiến và truyền tai đến các nghệ nhân sáng tác về. Các nghệ nhân này phải là một nhà Nho uyên bác, có thể là một quan lại về hưu trí hay một cụ đồ quen biết nhiều với các quan trong triều đình Huế.

Nhà thơ Xuân Diệu, lúc thiếu thời, ngồi nghe về trước chợ Đông Ba đã cảm xúc:

*" Cuối phố gốc cây chiều chủ nhật,
Là ông xắm chợ với hai con.
Kinh đô thất thủ về quen thuộc,
Lớn nhỏ ngồi nghe nặng trĩu buồn."*

Tính cách văn học và nghệ thuật

Tuy có hạn chế về mặt nhạc tính, nhưng Về Huế rất phong phú về phương-diện văn-học và nghệ-thuật diễn tả gợi cảm.

Chi tiết kể chuyện trong bài Về Thất Thủ Kinh Đô rất sinh động. Hành-vi và ngôn-ngữ của các nhân-vật lịch-sử trong bài về được mô tả tinh tế, khéo léo, chẳng ai giống ai. Tôn Thất Thuyết, một danh tướng hung bạo; Nguyễn Văn Tường, một đại thần mưu mô xảo trá; Trần Tiễn Thành, một đại thần có công lớn với nhà Nguyễn đã già, bị đối thủ lấn áp quyền bính và âm mưu sát hại.

Trần Tiễn Thành :

*"Bách quan văn võ hàng lai,
Mưu này kế nọ bởi hai người sử sanh.
Ngày xưa ai đấu ai tranh,
Long cây bộ khúc, lá cành héo hon.
Đã hại một người bất tội vợ con,*

*Ngực hình cầm hãm, tội còn chưa tha.
Bây giờ tôi thủ phận già,
Mặc lòng vẫn võ chut nha trong trào.*

.....
*Thôi thôi mặc dạ bá quan,
Tôi nay thủ phận quan tàn mà thôi".*

Đoạn về tả cảnh dân chúng chạy loạn rất sống động, nhiều ấn tượng, gây cảm xúc:

*"...Thợ may mất kéo, mất kim;
Thợ rèn mất bệ, mất kìm nhón nhang;
Thợ mộc mất đục, mất chày.
Cửa bèo cũng mất, khó toan lẽ gì.
Thợ cưa cũng mất đà đi,
Kéo nhau mà chạy vậy thì mô mô.
Thợ dù cũng mất hết đồ,
Mất kìm, mất kẹp lấy mô mà mần;..."*

Một số bài về có nhiều kịch tính. Bài *Về O Hiên, Trò Siêu* trở thành đề tài sáng tác của nhiều nghệ nhân. Các làng quê xưa ở Huế, có nơi tổ chức một cặp nam nữ đóng vai O Hiên, Trò Siêu đối đáp xướng họa như trong một kịch thơ chính thống.

Tính cách nổi bật nhất của Về Huế là nụ cười châm biếm, hài hước bình dân, một sự châm biếm rất đôn hậu, nhân văn. Thường là nụ cười điều cốt các tật hu thói xấu của một số người, là nụ cười hài hước những tệ nạn xã hội, nhưng không đả kích, không làm tổn thương tự ái một cá nhân riêng biệt nào.

"*Về đánh bạc*" không cay cú, thâm độc, nhưng rất hữu hiệu. Đây chỉ là lời cảnh báo cho những người ham mê bài bạc:

*"... Cái đầu xù xù,
Con mắt trôm lơ.
Hình dáng thất thơ,
Như con chó đói.*

*Chân đi cà khói,
Đạo khắp xóm làng
Quần rách toang hoang,
Lấy tay mà túm."*

"*Về chửi mất gà* " phê phán tệ nạn trộm cắp gây phần uất cho người bị mất gà, khiến cho kẻ mất gà phải vắng tục, nhưng lời nói tục trong bài về này lại có tính hài hước:

*"...Bây nấu, bây ném hay bây ăn chay, ăn lạt ?
Bây nuốt hết nạc hay bây lủm trụi xương ?
Bây ăn trên giường hay bây ăn dưới đất ?
Bây nốc cho no cho bà bây chửi :
Tổ Cha bây ! "*

Bài "*Về nói láo* " đề cập đến tật xấu rất phổ thông :

*"... Ông già tui có một bộ râu,
Bứt đi một sợi, đem câu cá kình.
Nói ra chị em chớ khinh,
Thiên hạ nói láo chớ mình chi tui."*

Bài "*Về con gái mất nét* " diễn cợt một số thiếu nữ ham ăn vặt, lại còn nhồm nhồm chối leo lẻo:

*"... Bánh ít nhụy tôm,
Hai tay lột lá,
Cái mồm há ra:
- Tổ cha cái đĩa nhay mồm.
Tau ăn bánh ít nhụy tôm răng chừ ? "*

Bài "*Về lấy chồng* " châm biếm một số phụ nữ đa tình, thích có nhiều chồng như đàn ông nhiều vợ:

*"... Mười chín em lấy lão câu cua,
Hai mươi lên chùa lấy cả thầy tu,
Hai mươi mốt em lấy lão thợ dù,
Hăm hai lấy gã trạo phu chèo thuyền,*

*Hăm ba về làng tỉnh lấy quan viên.
Hiềm vì đồ hư, nốt rạc, phải cầm duyên
thẹn thùng. "*

Khi người Pháp lập bệnh viện Huế, cũng có bài về "*Bệnh Viện Huế*" mà ngày nay chúng tôi chỉ còn nhớ hai câu :

"... Xan on cho chí xan đơ (),
Xan bên ni đau lậu, xan bên kia ghê hờm..."*

(*) **xan on** : *salle 1* (phòng số 1); **xan đơ** : *salle 2* (phòng số 2).
Việt hóa tiếng Pháp.

Lối châm biếm hài hước của Vè Huế, người Pháp gọi là "hài hước bình dân" (*humour populaire*). Tính *giản đơn, mộc mạc* và *ấn tượng* của Vè Huế có giá trị cao về nghệ thuật hài hước.

Một đặc điểm khác nữa của Vè Huế là sự chi phối rõ rệt của ngữ âm tiếng Huế. Các bài Vè Huế là những pho tục vụng sống, trong đó có nhiều từ ngữ mà ngày nay dân chúng Huế ít dùng hay không còn dùng nữa. Đó là cái giá trị vô giá của Vè Huế về hai lãnh vực ngữ âm và từ ngữ.

Chúng tôi chỉ sưu tầm những bài vè Huế mang sắc thái địa phương đặc biệt nhất. Để đọc giả dễ dàng cảm nhận chúng tôi phân chia ra nhiều loại : Lịch sử, Ký sự, Châm biếm Hài hước, Luân lý Giáo dục, Truyện dân gian, v.v. .

Vè Huế là một phần trong văn chương bình dân Việt Nam, là một phần quý báu của văn hóa Việt Nam, cần được bảo tồn.

□ □